

CÁC BỘ**BỘ NÔNG LÂM**

THÔNG TƯ số 6-NL-LN ngày 9-3-1957
về việc phân phối và cung cấp gỗ cho
các ngành và các địa phương.

BỘ NÔNG LÂM

Kính gửi : Các ông Chủ tịch Ủy ban Hành
chính các khu và các tỉnh.

Trong năm 1956 việc sản xuất và tiêu thụ gỗ
không ăn khớp nên có tình trạng gỗ bị ứ đọng.
Trong lúc đó một số nhu cầu gỗ của cơ quan và
nhân dân không được bảo đảm.

Trong năm 1957 nhiệm vụ khai thác rất nặng,
ngoài việc bảo đảm cung cấp cho nhu cầu kiến
thiết Nhà nước, cần phải thỏa mãn nhu cầu cho
nhân dân đồng thời có kế hoạch tiêu thụ số gỗ
còn ứ đọng trong năm 1956.

Để đảm bảo việc sản xuất gỗ ăn khớp với tiêu
thụ và theo kế hoạch của Ủy ban Kế hoạch Nhà
nước (C.V. số 110-UB ngày 25-1-1957), Bộ Nông lâm
và Bộ Thương nghiệp đã thống nhất phân công
trách nhiệm như sau :

— Bộ Nông lâm căn cứ vào nhu cầu của các
ngành, vào khả năng sản xuất của các địa phương
và căn cứ vào chế độ sử dụng gỗ đã quy định,
sẽ phân phối gỗ cho các ngành theo từng loại ở
từng địa phương.

— Bộ Thương nghiệp (Tổng Công ty lâm thổ
sản) sẽ căn cứ vào sự phân phối trên mà cung cấp
hoặc điều vận gỗ từ nơi này đi nơi khác để đảm
bảo sự cung cấp theo đúng kế hoạch.

Về kế hoạch tiến hành, trong từng quý một,
Bộ sẽ gửi xuống các địa phương, bảng phân phối
gỗ cho các cơ quan cần thiết lấy ở tại các địa
phương. Các địa phương sẽ căn cứ vào đấy mà cung
cấp. Trong bảng phân phối đó chỉ ghi nhu cầu của
các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị bộ đội v.v... thuộc
các Bộ trung ương. Như vậy đối với các cơ quan,
xí nghiệp, đơn vị nói trên, nếu nhu cầu không ghi
trong bảng phân phối thì không cung cấp, còn nhu
cầu của các cơ quan, đoàn thể địa phương thì Ủy
ban địa phương có trách nhiệm đảm bảo cung cấp
(nhu cầu này ngoài mức gỗ trung ương đã giao).
Nếu địa phương với khả năng sản xuất không đủ
để cung cấp thì Tổng Công ty lâm thổ sản sẽ chịu
trách nhiệm điều vận ở nơi khác về. Trái lại, nếu
sau khi đã cung cấp gỗ ở địa phương thừa ra thì
Tổng Công ty lâm thổ sản sẽ điều vận đi nơi khác.

Về nhu cầu của nhân dân thì Tổng Công ty
lâm thổ sản sẽ tùy theo khả năng của địa phương
mà cung cấp.

Bộ yêu cầu các Ủy ban lãnh đạo chặt chẽ các
ngành nông lâm, lâm thổ sản để đảm bảo thực
hiện chủ trương nói trên.

Hà-nội, ngày 9 tháng 3 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông lâm

Thứ trưởng

LÊ-DUY-TRINH

THÔNG TƯ số 7-TT ngày 16-3-1957 về
việc cung cấp phương tiện bồi dưỡng
cho một số công nhân làm nghề cần
thiết để đề phòng bệnh.

Để đề phòng bệnh nghề nghiệp cho một số anh
chị em công tác các nghề cần thiết; có ảnh hưởng
đến sức khỏe như hơi độc, nóng bức v.v... nên Bộ
đã thống nhất với Bộ Lao động, Bộ Tài chính quy
định các khoản cấp phí cho các loại công nhân sản
đây hiện công tác ở nông lâm trường, các trại và
các xưởng :

1. — CÔNG NHÂN THỬ CÔNG NGHIỆP

— Công nhân quạt lúa quạt ngô : mỗi người
được cấp một khẩu trao.

— thợ máy phát điện : được cấp một yếm che
ngực (tablier) bằng vải xanh công nhân.

— Công nhân chăn bò dê : ở các nơi như Phê
dêng hay những nơi phải chăn ở trên núi, mỗi năm
một người được cấp thêm một quãng vải bạt may
theo lối áo chiến sĩ và nón. (Riêng quãng vải bạt
khi nào rách không dùng được thì sắm cái khác
chứ không nhất thiết một năm một cái).

— Công nhân dọn chuồng bò dê : đối với anh
chị em công nhân làm chuyên môn mỗi năm cấp một
đôi ghệt, một khẩu trao; còn đối với công nhân
không làm chuyên môn : làm có tinh cách thay
phiên hoặc thỉnh thoảng mới làm thì không có
hưởng khoản trên mà sẽ dùng của công (do cơ
quan có công nhân làm nghề đó sắm làm của công
đến phiên ai người ấy dùng).

— Công nhân nấu thức ăn cho bò dê : cấp một
yếm che ngực (tablier) bằng vải xanh công nhân,
một khẩu trao.

— Công nhân phụ trách máy nổ chạy bằng củi :
được cấp mỗi người một năm một yếm che ngực
(tablier) bằng vải xanh công nhân, một khẩu trao
và bồi dưỡng mỗi ngày làm việc 100 đồng (một
trăm đồng).

— Công nhân phụ trách xây cà phê : mỗi người
được cấp một khẩu trao, được thuốc nhỏ mắt sau
khi làm việc xong, và mỗi ngày làm việc của mỗi
người được bồi dưỡng 200đ (hai trăm đồng).

Số tiền phụ cấp bồi dưỡng 200 đồng nói trên áp dụng cho trường hợp công nhân làm hai kíp hoặc ba kíp cũng hưởng như nhau. Ngoài việc phụ cấp bồi dưỡng trên các kíp thay phiên cho nhau làm kíp nào phải làm vào cả khoảng từ 12 giờ đêm đến 5 giờ sáng thì được hưởng thêm 25% lương theo thông tư đã quy định.

Trường hợp đặc biệt các nông trường không thể bố trí ba kíp được mà công nhân phải làm hai kíp thì phải bố trí nghỉ bù. Nếu nghỉ bù chưa đủ phải tính trả làm thêm giờ.

— *Công nhân làm phân bắc*: mỗi người được cấp một khẩu trao, một yếm che ngực (tablier) và được hưởng 300 đồng (ba trăm đồng) bồi dưỡng mỗi ngày thực tế làm phân bắc (ngày làm việc khác không hưởng).

2— CÔNG NHÂN CƠ KHÍ:

— *Thợ hàn điện*: thợ chính mỗi người được cấp một đôi kính hàn, một yếm ngực bằng vải bạt, một đôi găng tay, một đôi ghệt, một khẩu trao.

Thợ phụ: một đôi găng tay, một đôi kính râm, một khẩu trao. Ngoài ra mỗi người ngày làm việc được bồi dưỡng: thợ chính 300 đồng (ba trăm đồng), thợ phụ 200 đồng (hai trăm đồng).

— *Thợ đúc đồng, gang*: mỗi công nhân được cấp một đôi kính râm, một đôi găng tay, một yếm che ngực (tablier) bằng vải bạt, một đôi ghệt, một khẩu trao, và 200 đồng (hai trăm đồng) bồi dưỡng một ngày làm việc.

— *Thợ rèn*: mỗi công nhân được cấp một yếm che ngực (tablier) bằng vải xanh công nhân và mỗi người được hưởng một khoản tiền bồi dưỡng mỗi ngày làm việc:

Thợ đánh búa tạ: 200 đồng (hai trăm đồng).

Thợ đánh búa con: 150 đồng (một trăm năm mươi đồng).

Các khoản trên đây thi hành kể từ ngày 1-4-1957, các Sở, Viện, Xưởng 250 nghiên cứu, phổ biến, thực hiện.

Chú ý: giải thích rõ ý nghĩa của nó để tránh tình trạng so bì và động viên tinh thần phấn khởi của anh chị em để đẩy mạnh công tác.

Hà-nội, ngày 16 tháng 3 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông lâm

Thứ trưởng
LÊ-DUY-TRINH

THÔNG TƯ số 8-NL-TT ngày 18-3-1957 về việc bãi trừ dịch lợn đóng dấu.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG LÂM

Kinh gửi: — Các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính khu Việt-Bắc, 3, 4, Tả ngạn, Hồng-Quảng, thành phố Hà-nội, Hải-phòng;
— Các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính năm lĩnh trực thuộc: Phú-thọ, Bắc-ninh, Bắc-giang, Vĩnh-phúc, Hải-ninh;
— Các ông Giám đốc Khu Nông lâm và ông Trưởng ty Nông lâm.

Từ cuối năm ngoái đến nay dịch lợn lây lan khắp các lĩnh thuộc các khu 3, 4, Tả ngạn và năm lĩnh trực thuộc. Hàng ngàn lợn đã chết vì dịch, nguy hại nữa là rất nhiều lợn nái cũng bị chết dịch như ở Ninh-binh, Nam-dịnh, Thanh-hóa, Hải-dương, Bắc-ninh. Tình trạng đó gây khó khăn rất lớn cho việc phát triển chăn nuôi lợn, thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1957.

Dịch thì lây lan, tác hại như vậy, mà ý thức chấp hành thể lệ vệ sinh phòng dịch thì rất kém trong quần chúng nhân dân cũng như cán bộ và cơ quan có trách nhiệm.

Để mau chóng dập tắt các ổ dịch, Bộ nhắc các Ủy ban Hành chính và Khu, Ty Nông lâm việc thi hành đúng đắn, chặt chẽ các sắc lệnh, nghị định và thông tư của Chính phủ về thể lệ bãi trừ dịch lợn (sắc lệnh số 125/SL ngày 11-7-1950, nghị định Liên bộ số 2-QT-NĐ/LB và thông tư Liên bộ số 2-TT/LB ngày 12-4-1951).

Nói chung các điều 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 22 trong nghị định nói trên cần được thi hành đúng.

Đối với dịch «lợn đóng dấu» vì tính chất của bệnh, để sát tình hình thực tế trong nông thôn và để nhằm mục đích hạn chế được dịch lây lan bằng mọi hình thức thiết thực, Bộ có những chủ trương như sau:

1) Khi đã xác định đứng bệnh lợn đóng dấu ở một địa phương, Ủy ban Hành chính lĩnh phải kịp thời ra quyết nghị công bố dịch.

Nhưng đối với dịch «lợn đóng dấu», dịch ít khi tập trung mà thường xảy ra lốm đốm nhiều nơi trong một diện rộng, cho nên khi công bố dịch ở một địa phương cần nghiên cứu kỹ phạm vi cần công bố dịch; không làm rộng rãi vì sẽ gây khó khăn trong việc buôn bán gia súc và mổ thịt của nhân dân.

Khi đã công bố dịch cần thông báo cho khắp và phổ biến sâu rộng các thể lệ vệ sinh phòng dịch.

Trường hợp dịch nghiêm trọng có tính chất ác liệt và uy hiếp cả một vùng thì cần ra quyết